

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI D**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HSST
Ngày: 18/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh, ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai với điểm cầu trung tâm là Hội Tr xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải D, vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đ, sinh năm: 2002; Nơi sinh: TH, CL. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Bản C2, huyện TH, tỉnh CL. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: LVĐ và bà LTC; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D. (có mặt).

2. L1, sinh năm 2002. Nơi sinh: TH, CL. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Bản C2, huyện TH, tỉnh CL. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: LVX và bà LTP. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D. (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo Đ và L1: Bà Nguyễn Thị Liên – Trợ

giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải D.

Có mặt

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Tr, sinh năm 1991

HKTT: Xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh TN.

Địa chỉ: Số , CĐ, phường CT, thành phố Hải D, tỉnh Hải D.

(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh LDD, sinh năm 1978.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ và L1 cùng quê với nhau. Đ làm thuê tại công trình ở phường CT, TP HD cùng anh Tr. Đ và L1 đều đã có lần sử dụng ma túy loại heroin. Tối ngày 24/11/2021, Đ gọi điện thoại rủ L1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Cả hai thống nhất mỗi người góp số tiền là 100.000đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream của anh Tr, đi từ thành phố HD đến chỗ L1 đang ở trọ tại thôn Quý D, xã Tân Tr, huyện Cẩm Giàng đón L1. Tại nhà trọ của L1, L1 đưa cho Đ số tiền 100.000đồng. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L1 đi đến khu vực cầu Ghẽ, thuộc xã Tân Tr, huyện Cẩm Giàng. Đ bảo L1 đứng chờ, còn Đ đi bộ vào khu vực thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Đ gặp và mua của một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy loại heroin với số tiền 200.000đồng (trong đó có 100.000đồng của L1 vừa đưa và 100.000đồng của Đ). Đ cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải, đi ra chỗ L1 đang đứng chờ bảo L1 điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của L1. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi L1 và Đ đang di chuyển trên Quốc lộ 5A theo chiều đường Hà Nội – Hải Phòng, khu vực KM39+900 Quốc lộ 5A thuộc địa phận thôn Tràng Kỹ, xã Tân Tr, huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD thì bị lực lượng Công an tỉnh HD kết hợp Công an xã Tân Tr kiểm tra hành chính. Đ đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x5)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đ và L1 khai nhận là heroin, Đ cất giấu với mục đích để Đ và L1 cùng sử dụng. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi bạc của Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ của L1, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 31.349.P1. Quá trình kiểm tra, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Lê Đăng Đoàn.

Kết luận giám định số 605/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải D, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm

phong trong phong bì thư ghi thu của Đ và L1 gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 0,311gam là ma túy, loại Heroin.

Vật chứng vụ án gồm: 0,265gam ma túy loại Heroin; 01 mảnh túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi bạc có lắp sim số 0977.924.665 của Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ có 02 sim số 0354.350.119 và 0346.423.731 của L1, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 31.349.P1.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Đ và L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận: Đ thuê trọ và làm thuê tại khu vực phường Cẩm Thượng, TP Hải D. L1 thuê trọ ở thôn Quý D, xã Tân Tr. Đ và L1 cùng quê với nhau. Đ đã có lần sử dụng ma túy và biết L1 cũng đã từng sử dụng ma túy nên tối ngày 24/11/2021, Đ gọi điện thoại cho L1 và rủ L1 cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Đ nói với L1 mỗi người góp 100.000đồng và L1 đồng ý. Đ mượn xe của anh Tr đến đón L1. Đến khu vực Cầu Ghề, Đ vào mua ma túy, còn L1 đứng đợi bên ngoài. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm trong lòng bàn tay phải và cùng L1 đi về phòng trọ của L1. Trên đường đi, Đ và L1 bị Công an kiểm tra thu giữ túi ma túy mà Đ vừa mua được. Đ biết việc cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật. Đ rất ân hận về hành vi của mình. Đ đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại và sim điện thoại kèm theo.

Bị cáo L1 khai nhận thống nhất với nội dung mà bị cáo Đ đã trình bày tại phiên tòa. Bị cáo có góp với Đ 100.000đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo biết việc cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Bị cáo L1 đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại và sim điện thoại kèm theo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đ và L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 16 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022; Xử phạt bị cáo L1 từ 14-16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 0,265gam ma túy loại Heroin; 01 mảnh túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 BKS 31.349.P1. Trả lại bị cáo Đ 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi bạc có lắp sim số 0977.924.665; Trả lại bị cáo L1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ có 02 sim số 0354.350.119 và 0346.423.731. Trả lại anh Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu. Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Đ và L1 trình bày: Bản cáo trạng truy tố đối với hành vi của bị cáo Đ và L1 là có sơ sở pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc Thái, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đ 14 tháng tù, bị cáo L1 13 tháng tù để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội, sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Đ và L1 không bổ sung gì thêm, không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa:

Bị cáo Đ: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Bị cáo lần đầu phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L1: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ sơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ

10 phút ngày 24/11/2021, tại khu vực KM39+900 Quốc lộ 5A, thuộc thôn Tràng kỹ, xã Tân Tr, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải D, Đ và L1 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,311gam Heroin với mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh HDphát hiện, thu giữ vật chứng với sự chứng kiến của anh Lê Đăng Đoàn.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo biết rõ hành vi cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh HDđã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Đ là người khởi xướng, rủ rê L1 đi mua ma túy. Đ góp số tiền 100.000đồng và là người trực tiếp mua ma túy cất giấu trong lòng bàn tay của mình nên Đ giữ vai trò thứ nhất. L1 góp số tiền 100.000đồng, đi cùng Đ mua ma túy và chở Đ bằng xe mô tô của anh Tr nên L1 giữ vai trò thứ hai.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cả hai bị cáo đều là người dân tộc Thái, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, có nơi cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính

Phủ, gia đình thuộc hộ nghèo tại địa phL1. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 506/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh HD còn nguyên niêm phong, bên trong có 0,265g Heroin và 01 túi nilon màu trắng, 01 Biên kiểm soát 31.349.P1 (không tìm thấy dữ liệu tra cứu nguồn gốc) là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là bà Lê Thị Yến, có địa chỉ tại khu Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình D. Xác minh tại địa chỉ trên, cơ quan điều tra không tìm được bà Yến. Biên kiểm soát 31.349.P1 không tìm thấy dữ liệu tra cứu nguồn gốc. Anh Tr khai anh mua chiếc xe trên tại Hà Nội năm 2020, không có giấy tờ đăng ký xe. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng thì thấy chiếc xe mô tô có số khung C100M-0109550, số máy C100ME-0109550 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Tr cho bị cáo Đ mượn xe mô tô nhưng không biết Đ sử dụng để đi mua ma túy. Vì vậy, anh Tr đề nghị nhận lại chiếc xe là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi bạc có lắp sim số 0977.924.665 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ có 02 sim số 0354.350.119 và 0346.423.731 là tài sản hợp pháp của bị cáo L1. Các bị cáo không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị được nhận lại. Yêu cầu của các bị cáo được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ tại khu vực cầu Ghề thuộc thôn Phúc Cầu, huyện Cẩm Giàng, quá trình điều tra không xác định được; Anh Tr cho Đ mượn xe mô tô nhưng không biết Đ tàng trữ ma túy trái phép nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đ, bị cáo L1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc Thái, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo tại địa phL1 nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ và L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đ **14** (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo L1 **13** (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/11/2021.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 506/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh HD còn nguyên niêm phong, bên trong có 0,265g Heroin và 01 túi nilon màu trắng; 01 Biên kiểm soát 31.349.P1.

Trả lại cho Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi bạc có gắn sim số 0977.924.665.

Trả lại cho L1 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ có gắn 02 sim số 0354.350.119 và 0346.423.731.

Trả lại anh Tr 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, có số khung C100M-0109550, số máy C100ME-0109550.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đ và L1.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải D;
- VKSND tỉnh Hải D;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải D;

Phạm Thúy Hằng

- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh Nguyễn Mạnh Dũng

Phạm Thuý Hằng